

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/HSST

Ngày: 06-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Định.

2. Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1980, tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT: Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở trước ngày bị bắt: Tổ B, thị trấn H1, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Mạnh S (Đã chết) và bà Vũ Thị L, sinh năm 1945; có vợ là Lê Thu T1, sinh năm 1982; có 01 con sinh năm 2010; tiền án: có 01 tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2017 cho đến nay (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ ngày 08/6/2017 tổ công tác Phòng, chống tội phạm về ma túy – Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh phối hợp với Phòng PC47 – Công an tỉnh Điện Biên. Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang, chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Tây Trang làm nhiệm vụ tại khu vực trung tâm thành phố Đ1,

thuộc tổ X, phường T2, thành phố Đ1, tỉnh Điện Biên bắt quả tang Nguyễn Ngọc Đ đang tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể 07 gói viên ma túy tổng hợp. Mục đích của Đ mua ma túy về để bán kiếm lời.

Tại Bản Kết luận giám định số 523/GĐ-PC54, ngày 29/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 07 mẫu gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Ngọc Đ là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Trọng lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Ngọc Đ là 130,32 gam.

Tại bản Cáo trạng số 58/QĐ-VKS-P1 ngày 11/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e Khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e Khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm e Khoản 3 Điều 194; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 16 năm đến 17 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy đã thu giữ của bị cáo cần bị tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, quyền sở hữu chiếu số C2771070 và 01 chứng minh nhân dân thu giữ của Nguyễn Ngọc Đ khi bắt quả tang, quá trình điều tra đã xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ không có ý kiến và cũng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, như Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khai rằng:

Khoảng tháng 2/2017, Nguyễn Ngọc Đ cùng với một số bạn bè rủ nhau sang bản P, huyện M, tỉnh Phong Sa Ly, nước CHDCND Lào làm công việc khai thác cát, sỏi. Khoảng 01 tháng Đ quay về Việt Nam nghỉ vài ngày, sau đó tiếp tục đi sang Lào. Đ quen biết một người đàn ông tên là C (quốc tịch Lào). Ngày 08/6/2017, Đ đón xe khách về Điện Biên, trong lúc đứng đợi xe khách, Đ thấy C đến và đặt vấn đề thuê Đ vận chuyển giúp C 07 gói hồng phiến từ Lào về đến bến xe khách Điện Biên, C sẽ đi xe máy theo sau và trực tiếp nhận hồng phiến; C hứa trả công cho Đ 02 triệu đồng, Đ đồng ý. C đưa cho Đ 01 gói bằng vỏ hộp thuốc quần kín bằng băng dính trắng, bên trong có 07 gói hồng phiến; Đ nhận gói đựng hồng phiến rồi cất vào túi quần. Sau đó C hỏi Đ có mua số hồng phiến trên không, Đ đồng ý mua và thỏa thuận giá mua bán là 16 triệu đồng/07 gói hồng phiến, do không có tiền mặt nên Đ đưa cho C chiếc IPHONE 5S màu trắng để làm tin, hẹn sau khi về Việt Nam bán được hồng phiến sẽ đem tiền trả C và C đồng ý. Sau đó Đ đón xe khách về Điện Biên, đến 11 giờ cùng ngày khi về đến ngã ba vòng xuyên trung tâm thành phố, gần sân tượng đài chiến thắng Đ1 thì xe dừng để trả khách, tại đây Đ bị tổ công tác kiểm tra phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng 07 gói viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có trọng lượng 130,32 gam.

Từ những lời khai nhận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999.

[3] Đánh giá tính chất vụ án HĐXX thấy rằng: Tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm này, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đều khai nhận rằng bị cáo biết việc nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy tới đời sống sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì lợi nhuận mà bị cáo, đã có hành vi giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã có hành vi mua bán trái phép 130,32 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời; bởi vậy bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội trên. Hành vi đó của bị cáo bị coi là phạm tội

trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, phạm vào tình tiết định khung theo quy định tại điểm e Khoản 3 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Vì vậy bị cáo đã bị VKSND tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm e Khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là chính xác, có căn cứ đúng pháp luật, không bị oan sai. Do đó HĐXX cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, để cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo còn nhỏ sống phụ thuộc vào gia đình, được học hết lớp 12/12. Năm 1997, bị TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Năm 1998, bị TAND tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tại Bản án số 225 ngày 02/2/1999 của TAND tối cao phúc thẩm tại Hà Nội, tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 09 (chín) năm tù đến năm 2004 chấp hành xong, hiện bị can chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung 19.500.000 đồng. Do vậy, bị cáo chưa được xóa án tích. Đến ngày 08/6/2017 bị cáo bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999.

Sau khi bị bắt, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo và còn tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra, bị cáo có mẹ tên là Vũ Thị L sinh năm 1945, đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba. Do đó HĐXX xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội là cần thiết, thông qua đó tạo điều kiện để bị cáo rèn luyện, cải tạo tốt sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đang ở cùng gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo: Đối với số ma túy đã thu giữ của bị cáo cần bị tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, quyển sổ hộ chiếu số C 2771070 và 01 chứng minh

nhân dân thu giữ của Nguyễn Ngọc Đ khi bắt quả tang, quá trình điều tra đã xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Trong vụ án còn thể hiện đối tượng người đàn ông tên C (quốc tịch Lào), bị cáo không biết tên địa chỉ, cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, truy tố trong cùng vụ án, do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết trong cùng vụ án này.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự 2003, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng: Điểm e Khoản 3 Điều 194; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 16 (*Mười sáu*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên. Gồm 1.369 viên nén màu hồng, màu xanh, có ký hiệu WY nghi MTTH = 130,32 gam, đã trích 07 mẫu = 3,15 gam gửi giám định trọng lượng, còn lại trong gói niêm phong = 127,17 gam. Tại Bản kết luận giám định số 523/GĐ-PC54 ngày 29/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *07 (bảy) mẫu gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Ngọc Đ là chất ma túy: loại Methamphetamine.*

*** Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Đ:**

- 01 (một) chứng minh nhân dân số: 090691790 mang tên: Nguyễn Ngọc Đ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu vàng, loại bàn phím bấm (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

- 01 (một) cuốn hộ chiếu số: C 2771070 mang tên Nguyễn Ngọc Đ.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 26/9/2017).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/11/2017) lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND thị trấn H1 (T/báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(*Đã ký*)

Phạm Văn Nam